

Số: 56/2024/QĐST-DS **Thành phố H**, ngày 14 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 220/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần K1**;

Địa chỉ trụ sở: **Số D – 42 - 44, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang**.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Ngọc M**, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông **Danh T**, chức vụ: Chuyên viên phòng xử lý nợ của **Ngân hàng Thương mại cổ phần K1** (Quyết định ủy quyền số 723/QĐ-NHKL 18/3/2024); địa chỉ liên hệ: **Số D - D - 44, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang**.

- Ông **Phạm Đông X** và ông **Nguyễn Khoa H**, cùng chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ của **Ngân hàng Thương mại cổ phần K1** (Quyết định ủy quyền số 723/QĐ-NHKL 18/3/2024); cùng địa chỉ liên hệ: **Số B, đường L, khóm C, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang**.

- Ông **Trần Thanh V**, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ của **Ngân hàng Thương mại cổ phần K1** (Quyết định ủy quyền số 723/QĐ-

NHKL 18/3/2024); địa chỉ liên hệ: Số B, đường P, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

- Ông **Bùi Vĩnh T1**, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ của **Ngân hàng Thương mại cổ phần K1** (Quyết định ủy quyền số 723/QĐ-NHKL 18/3/2024); địa chỉ liên hệ: Số C, đường N, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang.

- Ông **Thái Minh T2**, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ của **Ngân hàng Thương mại cổ phần K1** (Quyết định ủy quyền số 723/QĐ-NHKL 18/3/2024); địa chỉ liên hệ: Số C, đường H, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

* *Bị đơn*: Bà **Võ Thị S**, sinh năm 1968;

Địa chỉ cư trú: **Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.**

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà **Võ Thị Tuyết H1**, sinh năm 1970;

- Bà **Võ Thị C**, sinh năm 1967;

- Ông **Võ Văn K**, sinh năm 1951 (đã chết);

- Bà **Tô Cẩm P**, sinh năm 1956;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông **Võ Văn K** là:

- Bà **Tô Cẩm P** (vợ ông **K**), sinh năm 1956;

- Chị **Võ Thị Ngọc M1** (con ông **K**), sinh ngày 20/3/1982;

- Chị **Võ Ngọc L** (con ông **K**), sinh ngày 20/8/1986;

- Chị **Võ Ngọc Y** (con ông **K**), sinh ngày 20/01/1991;

Người đại diện theo ủy quyền của bà **Võ Thị Tuyết H1**, bà **Võ Thị C**, bà **Tô Cẩm P**, chị **Võ Thị Ngọc M1**, chị **Võ Ngọc L**, chị **Võ Ngọc Y** là bà **Võ Thị S**, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: **Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Ngân hàng Thương mại cổ phần K1** và bà **Võ Thị S** tự nguyện thoả thuận: Bà **Võ Thị S** thống nhất trả cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần K1** tổng số tiền vay còn thiếu là 1.333.397.076 đồng (*Một tỷ, ba trăm ba mươi ba triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn, không trăm bảy mươi sáu đồng*). Kể từ ngày 07/8/2024, bà **Võ Thị S** còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 2145/21/HĐTD/0601-6720 ngày 22/12/2021 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ của **Ngân hàng Thương mại cổ phần K1**.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 và bà Võ Thị S thống nhất công nhận các Hợp thế chấp số 649/18/HĐTC-BDS/0601-2576 ngày 18/05/2018; Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 649/18/HĐTC-BDS/0601-2576-1 ngày 29/10/2018; Hợp đồng thế chấp sửa đổi bổ sung số 649/18/HĐTC-BDS/0601-2576-2 ngày 25/06/2020; Hợp đồng thế chấp sửa đổi bổ sung số 649/18/HĐTC-BDS/0601-2576-3 ngày 21/12/2021 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với hộ bà Võ Thị S để đảm bảo đảo cho việc thi hành án trong trường hợp bà Võ Thị S không trả hoặc trả không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận hoặc khi bản án có hiệu lực, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất diện tích 409m², thuộc thửa số 201, tờ bản đồ số 56, mục đích sử dụng: Đất ở đô thị, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BT 528381, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH03814, do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) cấp ngày 23/7/2014, do hộ bà Võ Thị S đứng tên giấy chứng nhận, tọa lạc tại khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp và tài sản gắn liền với đất: theo hiện trạng xác minh thực tế là 01 Căn nhà ở cấp 3 gắn liền với quyền sử dụng đất nêu trên, diện tích xây dựng 98,98m², kết cấu: Khung sàn bê tông cốt thép, mái lợp tôn sóng vuông, nền lát gạch ceramic, tường bê tông cốt thép ốp tường cao 1,2m, cửa kéo Đài Loan, mặt tiền ốp đá hoa cương, sàn lửng bê tông cốt thép, trần thạch cao, lan can cửa bằng gỗ, hàng rào sắt.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 22.858.000đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm năm mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000544 ngày 23/10/2023 (do Lê Văn T3 nộp thay) và biên lai số 0005107 ngày 23/4/2024 (do Thái Minh T2 nộp thay) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

+ Bà Võ Thị S đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.000.956đồng, làm tròn là 26.001.000đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm lẻ một nghìn đồng).

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Bà Võ Thị S đồng ý chịu xem xét, thẩm định tại chỗ tổng cộng là 1.200.000đồng, nhưng Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 đã nộp và chi xong, nên bà Võ Thị S phải hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 số tiền 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP.Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mỹ Dung